| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VỤ BẢN**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 15-8-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiển.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Bá Vạn.

Bà Trần Thị Định.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị T Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

**Phạm .Đ.T, s**inh năm 1958 tại Nam Định.

Nơi cư trú: thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Nghỉ hưu; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm.Đ.T (Đã chết) và con bà Phạm .T.T (Đã chết); có vợ là Hoàng.T.M.T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-5-2018 đến ngày 04-7-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh theo Quyết định số 08 ngày 04-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

"có mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

- Anh Trần X.T, sinh năm 1985; Chức vụ: Cán bộ Phòng PC 67 Công an tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

- Anh Lê Q.Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: Huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

- Chị Vũ T.D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

- Anh Đỗ V.H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

- Anh Hồ Đ.K, sinh năm 1987; nơi cư trú: Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

- Bà Hoàng .T.M.T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. "vắng mặt"

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 42 phút ngày 25-05-2018, thực hiện kế hoạch tuần tra kiểm soát số 187/PC67 từ ngày 27-4-2018 trên quốc lộ 37B của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an tỉnh Nam Định, tổ công tác gồm 04 đồng chí: Trung tá Lê Quang Trung là tổ trưởng có nhiệm vụ: Sử dụng máy đo tốc độ chuyên dụng; Đại úy Trần .X.T là tổ viên có nhiệm vụ: Dừng xe kiểm tra; Thượng úy Phan Minh Đức là tổ viên có nhiệm vụ lái xe và hỗ trợ kiểm tra; Đại úy Bùi Minh Đức là tổ viên có nhiệm vụ: Lập biên bản vi phạm.

Khi tổ công tác đang làm nhiệm vụ tại km 96 quốc lộ 37B thuộc địa phận thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định thì phát hiện xe ô tô BKS 30E - 331.32 đang di chuyển trên quốc lộ 37B theo hướng xã Cộng Hòa đi thị trấn Gôi vi phạm chạy quá tốc độ (60/50km/h) trong khu vực đông dân cư thông qua việc sử dụng máy đo tốc độ. Tổ công tác đã ra tín hiệu yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tuy nhiên lái xe ô tô không chấp hành mà tăng tốc điều khiển xe vượt qua đèn đỏ ngã tư thị trấn Gôi rẽ trái vào quốc lộ 10 bỏ chạy về hướng thành phố Nam Định. Nhận thấy hành vi của lái xe ô tô BKS 30E - 331.32 có thể sẽ gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông nên tổ công tác đã dùng xe đặc chủng BKS 18B - 9369 tiến hành truy đuổi. Quá trình truy đuổi, tổ công tác đã liên tục sử dụng loa gắn trên xe yêu cầu lái xe ô tô BKS 30E - 331.32 dừng xe lại để kiểm tra. Tuy nhiên, lái xe ô tô không chấp hành mà vẫn tăng tốc xe bỏ chạy. Đến km 119 + 700 quốc lộ 10 thuộc địa phậm xóm Tâm, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định thì lái xe ô tô mới dừng lại. Lái xe ô tô được xác định là anh Hồ .Đ.K và ngồi trên xe ô tô còn có

ông Phạm .Đ.T (là cậu ruột của K) và anh Đỗ V.H (là em họ K). Sau khi đã được tổ công tác thông báo, giải thích về lỗi vi phạm tốc độ và yêu cầu xuất trình giấy tờ để kiểm tra thì lái xe K không chấp hành và liên tục xin tổ công tác bỏ qua lỗi vi phạm. Trước thái độ K quyết của tổ công tác thì lái xe K yêu cầu được xem hình ảnh về lỗi vi phạm tốc độ của xe ô tô do mình điều khiển, tổ công tác đã cho K xem đầy đủ hình ảnh vi phạm. Do K có biểu hiện sử dụng bia rượu nên tổ công tác yêu cầu K cho kiểm tra nồng độ cồn thông qua máy đo nồng độ cồn trong khí thở do Bộ công an cấp. Tuy nhiên K vẫn không chấp hành mà liên tục xin tổ công tác bỏ qua. Trong khi tổ công tác đang làm việc với K thì ông T xuống xe ô tô để xin tổ công tác bỏ qua lỗi vi phạm cho K. Khi thấy tổ công tác không đồng ý thì ông T đã có lời lẽ to tiếng với tổ công tác. Thấy hành vi thiếu chuẩn mực của ông T do trước đó đã sử dụng rượu bia nên K đã đẩy ông T vào xe ô tô để tiếp tục làm việc với tổ công tác. Nhưng chỉ sau đó ít phút ông T lại từ trên xe ô tô BKS 30E - 331.32 đi đến chỗ tổ công tác to tiếng chửi bới và chỉ tay vào mặt các đồng chí trong tổ công tác. Mặc dù đã được các đồng chí trong tổ công tác giải thích về việc ông T không có liên quan gì trong lỗi vi phạm của K và mời ông T ra chỗ khác để tổ công tác làm nhiệm vụ. Tuy nhiên, ông T không chấp hành mà tiếp tục chửi bới tổ công tác rồi bất ngờ dùng tay phải tát một phát vào mặt đồng chí Trần .X.T. Trước hành vi vi phạm đó của ông T, tổ công tác đã tiến hành bắt giữ ông T và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vụ Bản để gải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Phạm .Đ.T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSVB ngày 24-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản đã truy tố bị cáo Phạm .Đ.T về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

***Tại phiên tòa***:

* Bị cáo Phạm .Đ.T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm .Đ.T về tội "Chống người thi hành công vụ" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm .Đ.T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo; về án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vụ Bản, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Sáng ngày 25-5-2018, trong quá trình ngồi trên xe ô tô BKS 30E-33132 do cháu mình là Hồ .Đ.K điều khiển tham gia giao thông trên Quốc lộ 37B thì Phạm .Đ.T đã biết K không chấp hành Luật giao thông đường bộ. Khi tổ công tác của Phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an tỉnh Nam Định dừng xe, yêu cầu lái xe K xuất trình giấy tờ xe để kiểm tra và thổi máy đo nồng độ cồn trong hơi thở thì Phạm .Đ.T mặc dù không phải là người điều khiển phương tiện vi phạm nhưng đã to tiếng, chửi bới, chỉ tay vào tổ công tác, sau đó bất ngờ dùng tay phải tát một phát vào mặt đồng chí Trần .X.T là cán bộ Phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Tổ viên của tổ công tác. Hành vi của Phạm .Đ.T đã cản trở hoạt động của tổ công tác dẫn đến tổ công tác không lập được biên bản xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đối với lái xe K về hành vi điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ, không tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của K được, gây mất trật tự ảnh hưởng đến việc lưu thông của các phương tiện khác trên Quốc lộ 10, xâm hại đến sức khỏe, danh dự của người đang thi hành công vụ. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Chống người thi hành công vụ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường đúng đắn của cơ quan, tổ chức về quản lý hành chính trật tự Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

nhận thức được hành vi của mình làm cản trở đến công việc của người đang thi hành công vụ nhưng vẫn cố ý thực hiện vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội; cá nhân đồng chí Trần .X.T có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do bị cáo tuổi cao, sức khỏe yếu, thường xuyên phải điều trị bệnh tiểu đường, tim mạch và được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần .X.T không đề nghị giám định và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Đối với lái xe Hồ .Đ.K điều khiển xe ô tô BKS 30E - 331.32 tham gia giao thông đã vi phạm Luật giao thông đường bộ. Ngày 01-06-2018, Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002251/QĐ-XPHC đối với Hồ .Đ.K là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm .Đ.T phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

2. Xử phạt bị cáo Phạm .Đ.T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-5-2018 đến ngày 04-7-2018 là 41 ngày, cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 04 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Phạm .Đ.T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm .Đ.T.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm .Đ.T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện Vụ Bản;
- Chi cục THADS huyện Vụ Bản;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND thị trấn V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hiển**